

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ, BÁN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



SCIC

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Chamvit, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 0703

Fax: (024) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 14 Khu văn phòng (đơn nguyên giữa), Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3772 2722

Fax: (024) 3772 5942

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ: Tầng 12, tòa CDC, số 25 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024).3944.6666

Fax: (024).3944.8071

Hà Nội - Năm 2020

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí
- Địa chỉ : Tầng 14 Khu văn phòng (đơn nguyên giữa), tòa nhà C1 Thành Công, phố Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.
- Vốn điều lệ hiện tại : 42.352.900.000 đồng. (Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ ba trăm năm mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng)
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 4.235.290 cổ phần
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Cung cấp hàng hóa, thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, giải pháp bản quyền;
 - Tư vấn, thiết kế, xây dựng, phát triển và triển khai phần mềm và các giải pháp đóng gói;
 - Cung cấp dịch vụ vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, các dịch vụ giá trị gia tăng về công nghệ thông tin;
 - Dịch vụ triển khai và tích hợp hệ thống;
 - Cung cấp hàng hóa, giải pháp về lĩnh vực tự động hóa;
 - Cung cấp hàng hóa, giải pháp về các hệ thống hội thảo truyền hình, camera giám sát, kiểm soát vào ra, an ninh an toàn,...

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tên tổ chức chào bán : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng cổ phần chào bán : 576.120 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 13,60% vốn điều lệ thực góp)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá công khai cổ phần
- Chuyển quyền sở hữu : Giao dịch thỏa thuận ngoài hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện chuyển nhượng qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

3. Tổ chức Tư vấn chào bán và thực hiện bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3944 6666

Fax: 024 3944 8071

Website: <https://www.irs.com.vn/>

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	6
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro kinh tế.....	7
2. Rủi ro luật pháp	10
3. Rủi ro của đợt chuyển nhượng vốn	10
4. Rủi ro khác	10
III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	11
1. Tổ chức chào bán cổ phần/Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	11
2. Tổ chức phát hành/Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng	11
3. Tổ chức tư vấn.....	11
IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	13
V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG..	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2. Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được chào bán.....	15
3. Số cổ phần sở hữu	15
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG	16
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	16
2. Cơ cấu cổ đông của Công ty	20
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	21
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty, các công ty liên doanh, liên kết:.....	25
5. Tình hình lao động và sử dụng lao động của Công ty	26
6. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	27
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	30
8. Các hợp đồng lớn tại PAIC đã và đang thực hiện tính đến thời điểm hiện tại:	32
9. Tình hình tài chính của Công ty	33
10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	37
11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	38
12. Kế hoạch đầu tư:	40
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	41
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	41
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	41

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	43
IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	44
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	44
2. Tổ chức phát hành	44
3. Tổ chức thẩm định giá.....	44
4. Tổ chức kiểm toán.....	44
5. Tổ chức tư vấn chào bán và bán đấu giá cổ phần	44
X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	44
XI. THAY LỜI KẾT.....	45

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019.....	7
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam từ 2010 đến năm 2019.....	8

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 11/08/2020.....	20
Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên của Công ty tại thời điểm 11/08/2020	20
Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty 2018 – 2019 và lũy kế 9 tháng đầu năm 2020.....	29
Bảng 4: Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2018 - 2019 và Lũy kế 9 tháng đầu năm 2020.....	30
Bảng 6: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2018 – 2019 và 9 tháng đầu năm 2020	30
Bảng 7: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2019	33
Bảng 8: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	33
Bảng 9: Số dư các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty	34
Bảng 10: Số dư các Quỹ của Công ty qua các năm.....	34
Bảng 11: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty.....	35
Bảng 12: Các khoản nợ xấu của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 và 30/09/2020 của Công ty	36
Bảng 13: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty	36
Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2018 - 2019.....	37
Bảng 15: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020	38

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản liên quan;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 14/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC);
- Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động SCIC;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 13/12/2015 về hướng dẫn một số nội dung Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 32/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 06/3/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020;
- Quyết định số 389/QĐ-ĐTKDV ngày 08/10/2020 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí;
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí số 49/2019/TVDN/SCIC-IRS ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

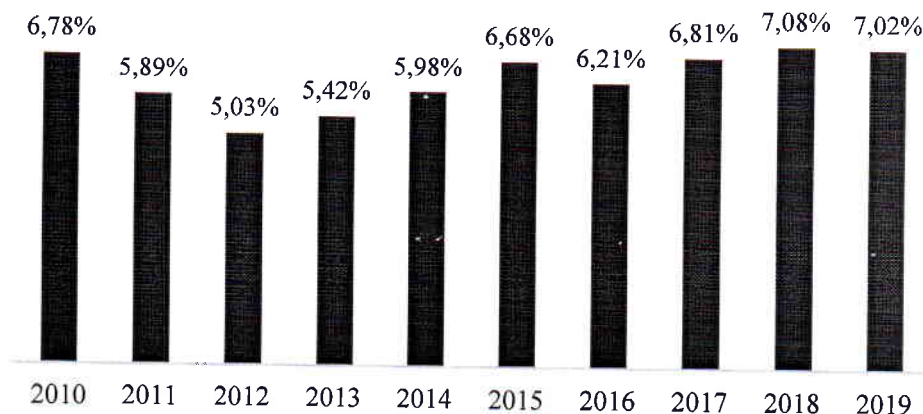
Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên nếu nền kinh tế suy thoái thì các yếu tố như lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao làm cho các nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh. Đây là rào cản cho sự phát triển và hoạt động của các doanh nghiệp.

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Nền kinh tế thế giới trong năm 2019 tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và các vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng lớn tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Tuy nhiên trong các tháng cuối năm 2019, các nguy cơ từ việc kinh tế Mỹ suy thoái đã giảm đi, cùng với khả năng thương mại Mỹ - Trung đã đạt được thỏa thuận cho thấy các dấu hiệu lạc quan hơn đối với nền kinh tế thế giới trong tương lai.

Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Hình 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Kinh tế Việt Nam trong năm 2019 được coi là một điểm sáng đáng chú ý với GDP tăng trưởng 7,02%, vượt mục tiêu 6,6% - 6,8% của Quốc hội đề ra. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2010. Mức tăng trưởng tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2010-2017.

Năm 2020 ban đầu được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với nền kinh tế Việt

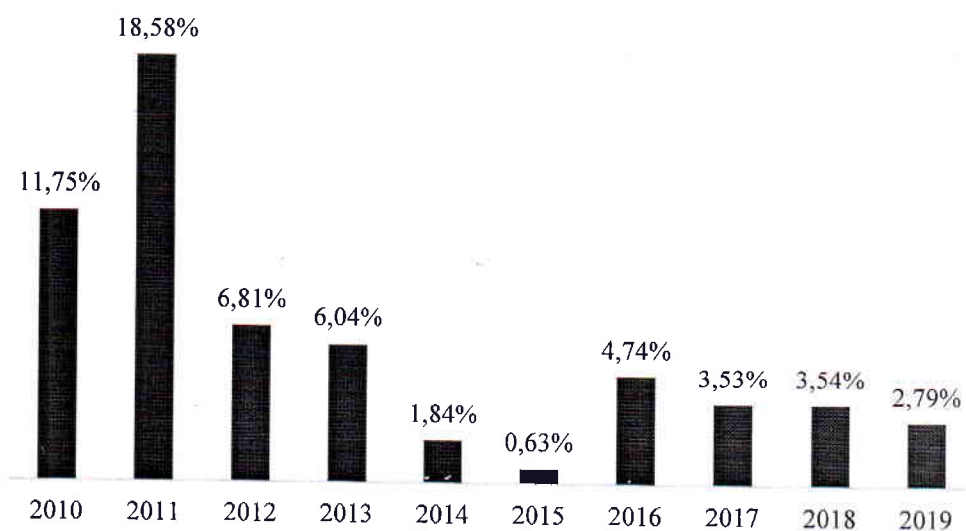
Nam, các chỉ số vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định, lạm phát và tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát được trong khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng được gia tăng và lãi suất có cơ hội điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, dịch chủng mới của virus corona (nCoV) đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn nền kinh tế nói chung. Hệ quả không chỉ ảnh hưởng đến du lịch, hàng không, mà hoạt động sản xuất có thể bị trì trệ, thương mại bị hạn chế, kế tiếp là ảnh hưởng xấu lên các ngành nông nghiệp, bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế. Tiêu dùng nội địa giảm sút và nhu cầu toàn cầu suy yếu do COVID-19 đã ảnh hưởng tới nền kinh tế Việt Nam nhiều hơn dự kiến. Nhưng tăng trưởng kinh tế vẫn sẽ vững vàng trong năm 2020, phần lớn là nhờ thành công của Chính phủ trong việc kiểm soát sự lây lan của COVID-19. Tỷ lệ tăng trưởng của Việt Nam trong ba quý đầu năm 2020 tuy giảm so với cùng kỳ các năm nhưng vẫn đạt dương. Trong đó quý I đạt 3,68%, quý II đạt 0,39%, quý III đạt 2,62%. Năm 2020, theo bộ Kế hoạch & Đầu tư, tỷ lệ tăng trưởng dự kiến GDP cả năm của Việt Nam đạt 2,51%.

Bên cạnh đó, các động lực của tăng trưởng kinh tế đó là tầng lớp trung lưu ngày càng tăng, khu vực kinh tế tư nhân năng động và đang phát triển mạnh mẽ; Môi trường kinh doanh trong nước đang tiếp tục được cải thiện; Chỉ tiêu công ứng phó với ảnh hưởng của dịch bệnh tăng mạnh trong những tháng đầu năm 2020 do dịch bùng phát trở lại; Số lượng lớn các Hiệp định thương mại song phương mà Việt Nam tham gia hứa hẹn tăng khả năng tiếp cận thị trường sẽ giúp nền kinh tế tăng tốc trở lại. Đồng thời, Việt Nam cũng được hưởng lợi từ việc Trung Quốc không chế được dịch Covid-19 và phục hồi tăng trưởng trở lại sẽ góp phần khôi phục lại chuỗi giá trị toàn cầu.

b. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo số liệu được công bố trong những năm gần đây, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đang được kiểm soát ở mức ổn định.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam từ 2010 đến năm 2019



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Năm 2019, lạm phát Việt Nam ở mức thấp trong giai đoạn 3 năm từ 2017 – 2019. Lạm phát được kiểm soát trong năm 2019 chủ yếu là nhờ hàng hóa thế giới giảm, chính sách tín dụng thận trọng, tỷ giá ổn định và giá dịch vụ y tế không tăng nhiều. Tuy nhiên sang năm 2020, việc nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19 và giá thịt lợn leo cao, do đó khó có thể kiểm soát lạm phát ở mức dưới 4% theo như mục tiêu của Quốc hội đề ra. Cụ thể, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, CPI tháng 9/2020 tăng 0,12% so với tháng trước, tăng 0,01% so với tháng 12/2019, tăng 2,98% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, bình quân quý III năm 2020, CPI tăng 3,18% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 9 tháng năm 2020, CPI tăng 3,85% so với cùng kỳ năm 2019. Mức tăng này chủ yếu là do giá dịch vụ giáo dục được điều chỉnh tăng theo lộ trình nhằm tiệm cận với giá thị trường; giá điện sinh hoạt tăng do nhu cầu sử dụng điện của người dân tăng trong thời tiết nắng nóng; và còn do giá gạo trong nước tăng do giá gạo xuất khẩu của Việt Nam ở mức cao nhất kể từ năm 2011.

c. Lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà chi phí phải trả lãi vay cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó. Mặt bằng lãi suất Việt Nam trong năm 2019 đã chịu ảnh hưởng lớn từ các yếu tố trong nước và quốc tế.

Nhìn chung, mặt bằng lãi suất trong năm 2019 có xu hướng đi ngang và giảm dần về cuối năm. Vào tháng 09/2019, Việt Nam có một lần điều chỉnh giảm 0,25% lãi suất điều hành. Tuy vậy, tác động của việc giảm lãi suất điều hành đến mặt bằng lãi suất cho vay là khá hạn chế. Bên cạnh đó, lộ trình kiểm soát rủi ro (tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn sẽ được giảm dần từ mức 40% hiện nay xuống 0% kể từ đầu 2022) và nâng cao năng lực tài chính (áp dụng chuẩn Basel II kể từ đầu 2020) cho hệ thống ngân hàng sẽ vẫn khiến mặt bằng lãi suất huy động khó giảm mạnh trong 2 năm tới.

Bước sang năm 2020, với ảnh hưởng nCoV, Ngân hàng Nhà nước đã ra quyết định giảm lãi suất điều hành, trong đó lãi tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm xuống 4,75% từ mức 5%/năm trước đó. Cụ thể, lãi suất tái cấp vốn sẽ giảm từ 6% xuống còn 5%/năm, khoản tái chiết khấu giảm lãi từ 4% xuống 3,5%/năm, lãi cho vay qua đêm giảm từ 7% xuống 6%/năm. Bên cạnh đó, lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở rộng cũng điều chỉnh từ 4% xuống 3,5%/năm. Ngân hàng Nhà nước cũng niêm yết lãi suất tối đa với tiền gửi bằng đồng Việt Nam tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng. Trong đó, mức lãi tối đa của các khoản tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng sẽ giảm còn 0,5% (trước đó là 0,8%). Các khoản tiền gửi kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng của các ngân hàng sẽ có lãi suất tối đa là 4,75% giảm 0,25% so với trước đó.

Để giảm thiểu rủi ro lãi suất, Công ty có thể thực hiện thông qua các biện pháp như: Ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

d. Tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Thực tế, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí chủ yếu thực hiện các giao dịch trong nước nên rủi ro về tỷ giá không gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

2. Rủi ro luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí là một doanh nghiệp đại chúng mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

3. Rủi ro của đợt chuyển nhượng vốn

Cổ phiếu của Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí đã được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là PAI. Đợt chuyển nhượng vốn của SCIC sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty, tâm lý của nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phiếu PAI. Vì vậy có thể rủi ro không bán hết số cổ phần chuyển nhượng của Nhà nước tại Công ty.

4. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn,... hay rủi ro đến từ những yếu tố mang tính vĩ mô của nền kinh tế. Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty.

III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức chào bán cổ phần/Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0243 824 0703

Fax: 0246 2780136

Ông: **Lê Song Lai**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và các số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và chính xác theo các số liệu và thông tin được Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí cung cấp.

2. Tổ chức phát hành/Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ (PAIC)

Địa chỉ: Tầng 14 khu văn phòng (đơn nguyên giữa), tòa nhà C1 Thành Công, phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.3772 2722

Fax: 024.3772 5942

Ông: **Nguyễn Việt Anh**

Chức vụ: **Giám đốc**

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA (IRS)

Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3944 6666

Fax: 024 3944 8071

Ông: **Hoàng Văn Bộ**

Chức vụ: **Giám đốc Khối Tư vấn TCDN**

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2018/GUQ-IRS ngày 5/4/2018 của Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí do đơn vị tư vấn tham gia lập và công bố. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố theo

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu.

- Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại tính đến ngày 30/09/2020 đã được công bố công khai. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này;

- Chúng tôi giả định rằng Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;

- IRS, nhân viên của IRS (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của PAIC cho SCIC, chính PAIC và các khách hàng khác của IRS và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này;

- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

<u>TỪ, NHÓM TỪ</u>	<u>DIỄN GIẢI</u>
- Cổ phần	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu	: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.
- Cổ đông	: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
- Cổ tức	: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
- Vốn điều lệ/VĐL	: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.
- Tổ chức chuyển nhượng vốn/ SCIC	: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.
- Tổ chức phát hành/Công ty/PAIC	: Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.
- Tổ chức tư vấn/IRS	: Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.
- ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT	: Hội đồng quản trị.
- BKS	: Ban kiểm soát.
- CTCP	: Công ty cổ phần.
- ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh.
- CMND	: Chứng minh nhân dân.
- SXKD	: Sản xuất kinh doanh
- DTT	: Doanh thu thuần
- LNST	: Lợi nhuận sau thuế
- VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- CNTT	: Công nghệ thông tin
- BCTC	: Báo cáo tài chính

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty : TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
- Tên tiếng Anh : SATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION
- Tên viết tắt : SCIC
- Trụ sở chính : Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- Điện thoại : (024) 3824 0703
- Fax : (024) 6278 0136
- Vốn điều lệ : 19.000.000.000.000 (Bằng chữ: Mười chín nghìn tỷ đồng)
- Giấy Chứng nhận : Số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà ĐKKD
Nội cấp lần đầu ngày 09/07/2010, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 13 tháng 05 năm 2019
- Website : www.scic.vn
- Logo : 
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;
 - + Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ;
 - + Tiếp tục thực hiện các hoạt động sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được chuyển giao theo quy định hiện hành;
 - + Đầu tư vốn vào các tập đoàn, tổng công ty hoặc Công ty mẹ hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề nhà nước nắm giữ quyền chi phối; các dự án theo chỉ định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; các ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật;
 - + Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, cổ phần hóa, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, mua bán sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
 - + Các nhiệm vụ khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH (SCIC) được thành lập theo quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường. Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước được Chính phủ thành lập là bước đi quan trọng trong tiến trình thúc đẩy, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, tiến tới xóa bỏ can thiệp hành chính của các cơ quan Nhà nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin và nhiều lĩnh vực khác.

Ngày 10/6/2010, SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg.

Ngày 01/11/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

Ngày 25/12/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP và Nghị định số 148/2017/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

2. Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được chào bán

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước là cổ đông Nhà nước và là cổ đông lớn tại Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

3. Số cổ phần sở hữu

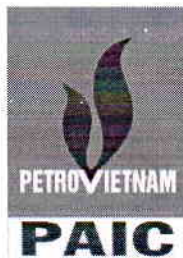
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước hiện đang sở hữu 576.120 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,60% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, tương ứng với giá trị vốn góp là 5.761.200.000 đồng (tính theo mệnh giá).

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGHIỆP

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**
- Tên Công ty viết bằng Tiếng Anh : **PETROLEUM INFORMATION TECHNOLOGY TELECOM AND AUTOMATION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **PAIC., JSC**
- Trụ sở chính : **Tầng 14 khu văn phòng (đơn nguyên giữa), tòa nhà C1 Thành Công, phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội**
- Điện thoại : **(024) 3772 2722**
- Fax : **(024) 3772 5942**
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD : **42.352.900.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng)**
- Vốn điều lệ thực góp : **42.352.900.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng)**
- Giấy chứng nhận ĐKKD : **Số 0103349508 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16/02/2009, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 21/09/2020.**
- Website : **<http://www.paic.pvn.vn/>**
- Logo :



1.2 Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học	7211

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

TT	Tên ngành	Mã ngành
	tự nhiên. Chi tiết: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.	
2	Sửa chữa thiết bị điện	3314
3	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
5	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán, cung cấp thiết bị trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị truyền thông (âm thanh, ánh sáng, camera);	4741
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán, cung cấp, xây dựng các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy;	4669
7	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, hỗ trợ vận hành trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị truyền thông (âm thanh, ánh sáng, camera), các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy;	3319
8	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê thiết bị trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị truyền thông (âm thanh, ánh sáng, camera), các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát,	7730

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

TT	Tên ngành	Mã ngành
	cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy;	
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng thuộc lĩnh vực kinh doanh của Công ty; - Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa; - Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế (không bao gồm thiết kế công trình), thẩm tra, tích hợp, đào tạo, cho thuê các trung tâm cơ sở dữ liệu (trừ bất động sản), các trung tâm phục hồi dữ liệu sau thảm họa; cung cấp các dịch vụ của trung tâm cơ sở dữ liệu và dịch vụ phục hồi dữ liệu;	8299
10	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Thiết kế, phát triển, gia công, cung cấp, phân phối, bảo hành, bảo trì, triển khai các sản phẩm và dịch vụ phần mềm; - Dịch vụ làm dữ liệu, cung cấp dịch vụ dữ liệu, tư vấn giải pháp, thiết kế xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình), bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu; - Cung cấp các nội dung, dịch vụ giá trị gia tăng và đại lý kinh doanh các dịch vụ giá trị gia tăng, công nghệ quảng cáo trực tuyến trên các hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông	6399 (Chính)
11	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế (không bao gồm thiết kế công trình)	7320
12	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa;	3290
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiên cứu, tư vấn, thẩm tra, tích hợp, đào tạo (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép), chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa;	7490

1.3 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ngày 03/08/2006, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) đã ban hành Quyết định số 2092/QĐ-DKVN về việc thành lập “Trung tâm công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí” (gọi tắt là PITAC), là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Ngày 21/07/2008, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1648/QĐ-DKVN về việc thành lập Công ty TNHH Một thành viên Công nghệ thông tin và Tự động hóa Dầu khí (PAIC) trên cơ sở Trung tâm Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

Ngày 25/12/2008, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành Nghị quyết số 3160/NQ-DKVN về việc phê duyệt phương án thành lập Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PV Tech Pro). Công ty PAIC đã chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 16/02/2009 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035042 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/02/2009 với số vốn điều lệ ban đầu là 34.267.100.000 đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 366/NQ-PV Tech-ĐHĐCĐ ngày 04/05/2011 của Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty. Ngày 30/07/2011, Công ty PAIC đã chào bán thành công 808.580 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 3,2:1, tăng vốn điều lệ từ 34.267.100.000 đồng lên 42.352.900.000 đồng.

Ngày 03/11/2011, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103349508 thay đổi lần thứ 6 với vốn điều lệ là 42.352.900.000 đồng.

Ngày 05/10/2015, CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 6299/UBCK-QLPH.

Hiện nay, Công ty đã đăng ký cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và giao dịch tại Thị trường giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là PAI.

(Theo Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 215/2016/GCNCP-VSD ngày 28/12/2016 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Quyết định số 35/QĐ-SGDHN ngày 16/01/2017 về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

2.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 11/08/2020

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 11/08/2020

TT	Tên cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/ vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	103	4.230.290	99,88%
	- Cá nhân	98	92.360	2.18%
	- Tổ chức	05	4.137.930	97,70%
2	Cổ đông nước ngoài	01	5.000	0,12%
	- Cá nhân	01	5.000	0,12%
	- Tổ chức	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	0%
	Tổng cộng	104	4.235.290	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD chốt ngày 11/08/2020)

2.2. Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên của Công ty tại thời điểm 11/08/2020

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Thương mại Dầu khí	Tầng 11, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Q. 7, TP. HCM	2.196.000	51,85%
2	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	576.120	13,60%
3	Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	Tầng 7, tòa nhà HH3, KĐT Mỹ Đình, P. Mỹ Đình 1. Q. Nam từ Liêm, TP Hà Nội	504.000	11,90%
4	Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí	Tầng 2, tòa nhà Hanoitourist, 18 Lý Thường Kiệt, TP. HN	501.810	11,85%
5	Tổng Công ty Phân bón và HC Dầu khí - CTCP	Số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	360.000	8,50%
Tổng Cộng			4.137.930	97,70%

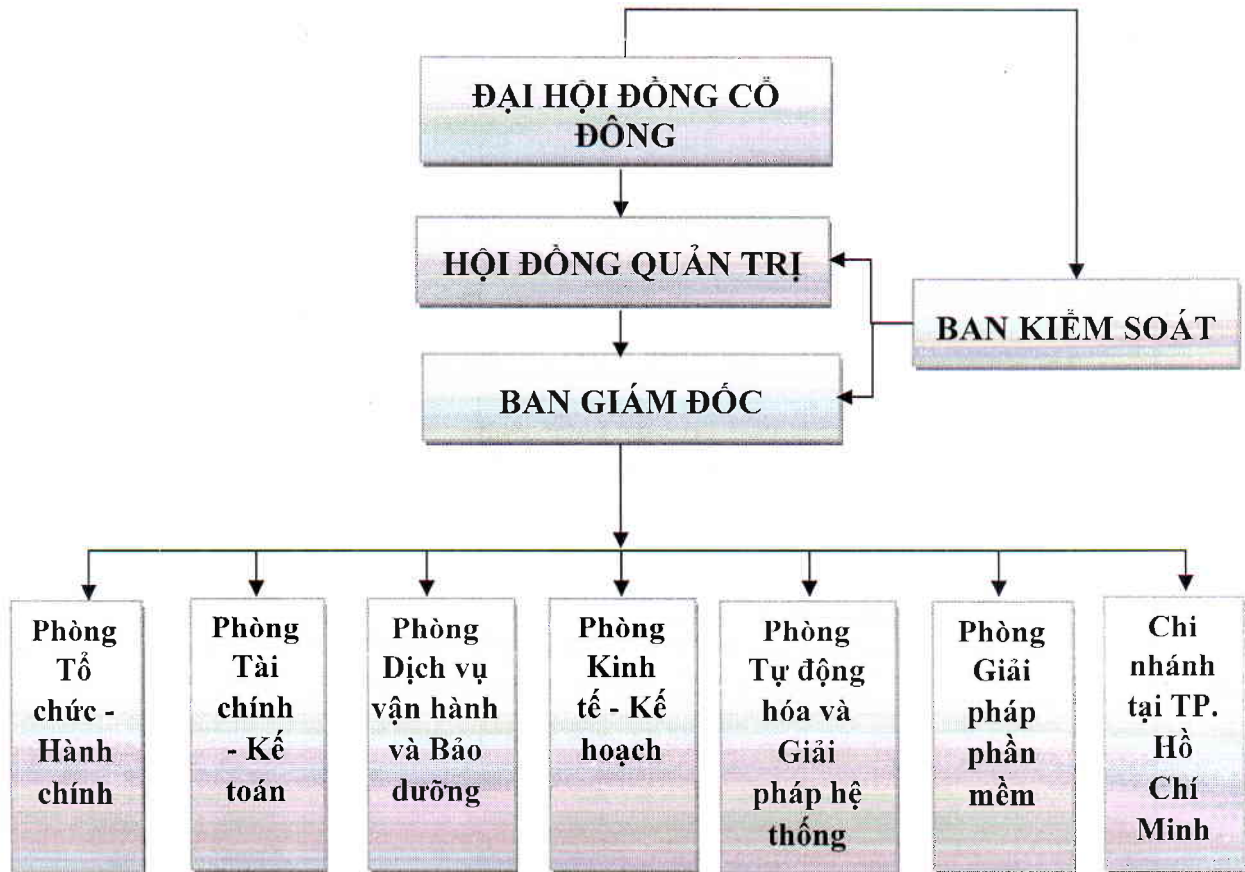
(Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD chốt ngày 11/08/2020)

2.3. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty:

Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí đã chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 16/02/2009 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035042 (số mới là 0103349508) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/02/2009. Tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của các kiểm toán viên;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện nay, Hội đồng quản trị của Công ty gồm 06 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Thị Bích Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Việt Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Vũ Quốc Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Minh Đức	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Phạm Hùng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Lê Ngọc Diệp	Thành viên Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện nay, Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Trường Quang	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Kiểm soát viên
3	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Kiểm soát viên

Ban Giám đốc:

Giám đốc và Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Giám đốc có trách nhiệm giúp việc Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện nay, Ban Giám đốc Công ty gồm 03 thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Việt Anh	Giám đốc
2	Ông Đào Việt Phương	Phó Giám đốc
3	Ông Đào Quang Ngọc	Phó Giám đốc

Các phòng chức năng và Chi nhánh của Công ty

Nhóm này trực tiếp tiến hành các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Các Phòng nghiệp vụ gồm có các Trưởng, Phó trưởng phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng và dưới sự chỉ đạo của các Phó Giám đốc phụ trách.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh do Giám đốc Chi nhánh trực tiếp điều hành và phải đặt dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

❖ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

Là phòng nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành công tác tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, thi đua - khen thưởng - kỷ luật, đào tạo; công tác bảo vệ, quân sự và hành chính tổng hợp của Công ty; đảm bảo các điều kiện cần thiết cho các hoạt động của bộ máy điều hành Công ty.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán**

Là phòng chức năng của Công ty, có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong lĩnh vực Tài chính - Tín dụng và Kế toán - Thống kê; Tổ chức quản lý vốn và tài sản theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật nhằm đảm bảo cân đối hài hòa được các nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn vốn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.

❖ **Phòng Kinh tế - Kế hoạch**

Là phòng nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác:

- Hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh trong ngắn, trung và dài hạn; chủ trương đầu tư, phát triển của Công ty;
- Quản lý, điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác pháp chế của Công ty;
- Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế các hoạt động sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư phát triển của Công ty;
- Quản lý và phát triển thương hiệu của Công ty;
- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty trong công tác xúc tiến thương mại và phát triển thị trường về các dịch vụ của toàn Công ty.

❖ **Phòng Giải pháp phần mềm**

Phòng Giải pháp phần mềm (GPPM) là phòng chuyên môn kỹ thuật, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Lãnh đạo Công ty trong công tác:

- Nghiên cứu, xây dựng, sản xuất và phát triển các hệ thống phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của Công ty;
- Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án/hợp đồng dịch vụ liên quan đến lĩnh vực phần mềm ứng dụng CNTT của Công ty;
- Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường về các dịch vụ nêu trên của Công ty.

❖ **Phòng Tự động hóa và Giải pháp hệ thống**

Phòng Tự động hóa và Giải pháp hệ thống (TĐH&GPHT) là phòng chuyên môn kỹ thuật, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Lãnh đạo Công ty trong công tác:

- Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án/hợp đồng dịch vụ liên quan đến lĩnh vực tự động hóa, tích hợp hệ thống CNTT, VT&TĐH và thẩm định, tư vấn thiết kế, cung cấp, lắp đặt và chạy thử các hệ thống CNTT&VT của Công ty;
- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty trong công tác xúc tiến thương mại và phát triển thị trường về các dịch vụ nêu trên của Công ty.

❖ **Phòng Dịch vụ Vận hành và Bảo dưỡng**

Phòng Dịch vụ Vận hành và Bảo dưỡng (DVVH&BD) là phòng chuyên môn kỹ thuật, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong công tác:

- Quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng “Cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông thường xuyên” với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại khu vực phía Bắc và Nam và mở rộng, phát triển cung cấp dịch vụ vận hành và bảo trì, bảo dưỡng hệ thống CNTT&VT đối với các đơn vị khác trong và ngoài ngành;
- Công tác xúc tiến thương mại và phát triển thị trường về dịch vụ vận hành và bảo trì, bảo dưỡng hệ thống CNTT&VT của Công ty.

❖ **Chi nhánh PAIC tại TP. Hồ Chí Minh**

- Địa chỉ: Lầu 11 Tòa nhà Petroland, số 12, Tân Trào, Tân Phú, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh;
- Thời gian đi vào hoạt động chính thức: 12/09/2009;
- Chức năng: Giúp Công ty trong việc phát triển thị trường tại TP. Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam, làm đầu mối quản lý, tổ chức thực hiện các hợp đồng được Công ty phân cấp.

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty, các công ty liên doanh, liên kết:

Danh sách Công ty mẹ:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà Petroland, Số 12, Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 84.28.54112323 Fax: 84.28.54112332
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305447723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/01/2008, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 10/05/2018.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng)
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị Bích Hà - Tổng Giám đốc Công ty
- Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại và dịch vụ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

- Hoạt động kinh doanh chính: Thực hiện dịch vụ hàng hải, đại lý vận tải biển và dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, cung cấp vật tư thiết bị cho các công trình dầu khí, kho xăng dầu, cung cấp hóa chất phục vụ cho thăm dò và khai thác dầu khí.

- Số cổ phần, tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ tại PAIC: 2.196.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,85% vốn điều lệ Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, tương đương 21.960.000.000 đồng tính theo mệnh giá.

✚ **Danh sách những công ty con của Công ty:** Không có.

✚ **Danh sách công ty liên doanh, liên kết:** Không có.

5. Tình hình lao động và sử dụng lao động của Công ty

5.1 Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 01/10/2020:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	77	100
1. Phân theo trình độ lao động	77	100
- Đại học và trên Đại học	74	96,10
- Cao đẳng & Trung cấp	01	1,30
- Sơ cấp	00	0,00
- Lái xe	02	2,60
2. Phân theo giới tính	77	100
- Nam	55	71,43
- Nữ	22	28,57

(Nguồn: CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

5.2 Chính sách đối với người lao động:

- Chế độ làm việc:

+ Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì cán bộ nhân viên của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ, Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.

+ Điều kiện làm việc: Ban Giám đốc luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

+ Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng, ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương

cơ bản, còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

+ **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

+ **Chế độ phúc lợi** cho người lao động Công ty thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế cho người lao động theo quy định của Nhà nước, Công ty còn ký hợp đồng bảo hiểm thân thể cho 100% người lao động và thực hiện mua các loại bảo hiểm theo quy định đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Công ty luôn quan tâm đến đời sống của cán bộ công nhân viên bằng các hoạt động thiết thực như: hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên, tổ chức và tặng quà trong ngày sinh nhật, quốc tế phụ nữ 8/3, 20/10,... Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong Công ty.

- Chính sách đào tạo:

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và có trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: tốt nghiệp Đại học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.

6. Hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Là đơn vị trong ngành dầu khí, Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và ủng hộ của các cổ đông (đặc biệt là cổ đông lớn Petechim), cũng như các đơn vị thành viên của Tập đoàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện nay, PAIC đã tạo dựng được thương hiệu và thị phần nhất định trong ngành, bước đầu thiết lập được các mối quan hệ hợp tác lâu dài, hỗ trợ lẫn nhau với các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo, chuyển giao công nghệ và từng bước tham gia, phát triển năng lực dịch vụ.

Các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu của Công ty bao gồm:

a) Dịch vụ Công nghệ thông tin, viễn thông:

- Cung cấp dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống công nghệ thông tin, viễn thông;
- Cung cấp các hệ thống hội thảo truyền hình.

- Cung cấp các dịch vụ bảo mật, an toàn thông tin.
 - Cung cấp dịch vụ theo mô hình PaaS, SaaS, IaaS, dịch vụ DR (Data recovery center) cho khách hàng.
 - Cung cấp hàng hóa thương mại và các dịch vụ liên quan cho các hệ thống IT dân dụng và phục vụ quản lý:
 - + Công nghệ mạng: Các thiết bị mạng từ các dòng sản phẩm thuộc công nghệ Router and Routing Systems, Switches, Universal Gateway and Access Servers cho đến các sản phẩm mạng thuộc các hướng công nghệ Voice and IP Communications, Wireless, Video, Storages, Contents & Optical Networking, Network Management;
 - + Máy chủ: Cung cấp đa dạng các loại máy chủ tùy theo quy mô của khách hàng từ những máy chủ nhỏ dựa trên công nghệ mở của Intel đến các hệ thống máy chủ cao cấp có khả năng xử lý mạnh, ổn định;
 - + Lưu trữ: Cung cấp nhiều loại sản phẩm lưu trữ khác nhau từ ổ cứng, card RAID, đến hệ thống các tủ đĩa lưu trữ, thư viện băng từ, thiết bị lưu trữ quang từ cao cấp có hiệu năng cao, sao lưu và khôi phục dữ liệu lớn cùng với khả năng mở rộng lớn hay các switch, storage router dùng để kết nối hệ thống. Các phần mềm hỗ trợ lưu trữ và phục hồi dữ liệu, cấu hình thiết bị, quản lý, giám sát hoạt động của các thiết bị lưu trữ trong hệ thống, hỗ trợ cân bằng tải, ảo hóa;
 - + Bảo mật: Cung cấp tập trung chủ yếu vào việc bảo vệ hạ tầng mạng như các thiết bị Firewall, IDS, IDP, VPN,... kết hợp với bảo mật theo lớp và định danh người dùng;
 - + Phần mềm: Các phần mềm hệ thống, quản trị cơ sở dữ liệu;
 - + Hệ thống nguồn và trung tâm dữ liệu: Các thiết bị hệ thống nguồn và hạ tầng trung tâm dữ liệu như lưu điện, hệ thống làm mát, tủ rack,...;
 - + Thiết bị viễn thông, tổng đài, điện nhe;
 - + Tích hợp hệ thống: Dịch vụ cơ sở hạ tầng CNTT, thiết kế và xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, bảo mật hệ thống, dịch mạng, lưu trữ, máy chủ, dịch vụ triển khai các giải pháp.
- b) Dịch vụ Tự động hóa và tích hợp hệ thống**
- Cung cấp các dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin công nghiệp, dịch vụ onshore, offshore.
 - Cung cấp dịch vụ nhân lực, lắp đặt, chạy thử, hỗ trợ vận hành, vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống Tự động hóa.
 - Dịch vụ Calibration thiết bị.
 - Triển khai, bảo dưỡng các hệ thống LAN/Telecom dân dụng và công nghiệp, trọng tâm là các hệ thống CCTV, các hệ thống TĐH an ninh.
 - Triển khai và duy trì các hệ thống CMMS (Maximo).
 - Các dịch vụ liên quan đến các hệ thống DCS, SCADA, hệ thống quản lý sản xuất

MES/MIS.

- Bảo trì các hệ thống C&I.
- Cung cấp hàng hóa thương mại và các dịch vụ liên quan cho các hệ thống tự động hóa và IT công nghiệp.

c) Dịch vụ phần mềm

- Phát triển và triển khai các phần mềm nghiệp vụ quản lý, đóng gói và đăng ký bản quyền sản phẩm. Các sản phẩm liên quan đến việc quản lý các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù của ngành dầu khí: Quản lý luồng công việc, hệ thống EDMS, CMMS, quản lý mỏ, quản lý mạng lưới bán lẻ xăng dầu, các platform công nghiệp, các hệ thống BI/data mining,...
- Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo hành các phần mềm tác nghiệp.
- Cung cấp license phần mềm bản quyền và các dịch vụ liên quan.

d) Một số khách hàng lớn của Công ty

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam, Vietsovpetro, Talisman, HDBank.

6.2. Cơ cấu Doanh thu thuần

Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty 2018 - 2019 và lũy kế 9 tháng đầu năm 2020

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	9 tháng đầu năm 2020 (đồng)
1	Doanh thu bán hàng	40.228.452.645	31.327.616.577	18.400.423.687
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	53.810.414.642	48.996.029.400	27.903.363.519
Tổng cộng		94.038.867.287	80.323.645.977	46.303.787.206

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC tự lập Quý I, Quý II, III/2020 của Công ty)

Mặc dù với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty nhưng kết quả doanh thu thuần năm 2019 của Công ty đã giảm nhẹ 14,58% so với cùng kỳ năm ngoái và không đạt được so với kế hoạch, nguyên nhân chính do:

- Công tác xúc tiến, ký kết và thực hiện các hợp đồng mới không đạt như kế hoạch đặt ra. Một số dự án triển khai gặp nhiều khó khăn, thậm chí dừng triển khai do khách hàng thay đổi kế hoạch, giãn tiến độ.
- Lĩnh vực tự động hóa của Công ty ngày càng gặp khó khăn, nguồn nhân lực thiếu, công tác xúc tiến thương mại hạn chế.
- Bên cạnh đó, thị trường Chi nhánh Hồ Chí Minh cũng gặp khó khăn, sự cạnh tranh khốc liệt, nguồn nhân lực tại Chi nhánh không đủ, các cơ hội mở rộng thị trường gặp nhiều khó khăn dẫn tới doanh thu thuần của Công ty bị sụt giảm.

6.3. Cơ cấu chi phí

Bảng 4: Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2018 - 2019 và Lũy kế 9 tháng đầu năm 2020

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	9 tháng đầu năm 2020 (đồng)
1	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	76.815.412.520	62.963.795.856	35.486.601.202
-	Giá vốn của hàng hóa đã bán	39.216.876.363	29.949.823.373	17.670.742.399
-	Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	37.598.536.157	33.013.972.483	17.815.858.803
2	Chi phí bán hàng	1.570.790.483	1.312.517.110	1.047.356.657
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.076.542.961	13.755.329.347	9.552.705.922
4	Chi phí khác	1.777.714.553	1.669.708.464	4.317.000
-	Phân bổ chi phí dự án Pin mặt trời	1.549.572.605	1.549.572.606	-
-	Các khoản bị phạt, khác	228.141.948	120.135.858	4.317.000
	Tổng cộng	94.240.460.517	79.701.350.777	46.090.980.781

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC tự lập Quý I, Quý II, Quý III/2020 của Công ty)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 6: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2018 - 2019 và 9 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%tăng /giảm	9 tháng đầu năm 2020
1.	Tổng tài sản	92.194.808.833	82.823.581.662	-10,16%	72.646.455.807
2.	Vốn chủ sở hữu	44.581.980.451	45.912.568.064	2,98%	45.310.978.149
3.	Doanh thu thuần	94.038.867.287	80.323.645.977	-14,58%	46.303.787.206
4.	LN thuần từ hoạt động kinh doanh	3.511.541.284	4.483.820.652	27,69%	1.651.068.781

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%tăng /giảm	9 tháng đầu năm 2020
5.	Lợi nhuận khác	(1.775.656.055)	(1.074.431.242)	\	35.683.000
6.	Lợi nhuận trước thuế	1.735.885.229	3.409.389.410	96,41%	1.686.751.781
7.	Lợi nhuận sau thuế	876.117.682	2.265.257.381	158,56%	1.319.051.823
8.	Lợi nhuận trên một cổ phiếu	186	535	187,63%	\
9.	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	83,72%	72,33%	\	\

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC tự lập Quý III/2020 của Công ty)

Tổng tài sản của PAIC tại ngày 31/12/2019 là 82,8 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là số dư Hàng tồn kho và Các khoản phải thu dài hạn của Công ty đã có sự giảm mạnh. Trong năm, Công ty tiếp tục hạch toán giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang do giảm chi phí phát sinh của dự án thử nghiệm pin mặt trời theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

Mặc dù tổng tài sản và doanh thu của Công ty giảm nhẹ so với năm 2018 nhưng lợi nhuận của Công ty năm 2019 lại tăng mạnh 158,56% so với năm 2018 (tăng từ 876,12 triệu đồng lên 2.265,26 triệu đồng) và đạt 103% kế hoạch, nguyên nhân là do: Công ty đã thực hiện cắt giảm tối đa chi phí; Rà soát, sắp xếp lại toàn bộ nhân sự, tinh giản và chấm dứt hợp đồng lao động với một số lao động dôi dư không phù hợp và thu hồi được công nợ của Công ty cổ phần Xi măng Công Thanh.

Trong 9 tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng một phần từ dịch bệnh Covid-19 mà việc xúc tiến các hợp đồng mới, mở rộng thị trường của Công ty ngày càng khó khăn hơn, kết quả: Doanh thu thuần của Công ty đạt 46,3 tỷ đồng, giảm nhẹ 11,10% so với cùng kỳ năm 2019 và Tổng doanh thu đạt 47,78 tỷ đồng, đạt 53,09% kế hoạch năm 2020.

❖ **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO:**

Như trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, số dư khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng Cân đối Kế toán tại ngày 31/12/2019 bao gồm khoản thu ngắn hạn khác với số tiền là 1.646.068.395 VND đã quá hạn thanh toán. Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá thận trọng và tin tưởng có thể thu hồi được giá trị khoản phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn nói trên và không trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu ngắn hạn khác. Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng về khả năng thu hồi đối với các khoản phải thu này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản phải thu ngắn hạn khác và khoản dự phòng cần trích lập hay không.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

❖ Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cũng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

8. Các hợp đồng lớn tại PAIC đã và đang thực hiện tính đến thời điểm hiện tại:

TT	Đối tác	Nội dung Hợp đồng	Thời hạn Hợp đồng	Giá trị Hợp đồng
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông	3 năm	Tùy theo khối lượng dịch vụ thực hiện, khoảng 30 tỷ đồng/năm
2	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	Sửa chữa phòng dữ liệu tại 885 Hồng Hà	6 tuần	2.348.296.940
3	Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	Đầu tư CMTS phục vụ nâng cấp hệ thống Internet toàn quốc	3 năm	14.954.088.600
4	CTCP Thiết bị và Truyền thông NGS	Cung cấp hàng hóa	3 tháng	5.664.754.017
5	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Nâng cấp Hệ thống Ứng cứu khẩn cấp PVN	6 tháng	3.066.000.000
6	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Xây dựng hệ thống Sở tay An toàn sức khỏe môi trường	7 tháng	3.600.000.000
7	Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	Đầu tư wireless router loại 3	3 tháng	7.160.000.000
8	Bộ Công Thương	Cung cấp phần mềm	4 tháng	5.622.500.000
9	Tổng công ty thăm dò khai thác Dầu Khí	Cung cấp thiết bị máy PC, Workstation	3 tháng	3.635.660.000
10	CTCP Công Nghệ TT và Truyền Thông Nam Trường Sơn	Cung cấp thiết bị CNTT	3 tháng	6.828.771.477
11	Công Ty TNHH Tin Học Và Thương Mại	Mua sắm thiết bị, phần mềm và cài đặt hệ thống	3 tháng	9.042.691.140

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

	Hồng Cơ	mạng nội bộ		
12	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Nâng cấp mở rộng, tích hợp kết nối thông tin phần mềm ứng cứu khẩn cấp giữa PVN với UB Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn	6 tháng	2.403.000.000
13	CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	Mua vật tư, thay thế lắp đặt bổ sung thiết bị kiểm soát nhân sự vào ra tăng cường an ninh an toàn cho các khu vực công nghệ theo đơn hàng 065	5 tháng	5.192.700.000

(Nguồn: CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)

9. Tình hình tài chính của Công ty

9.1 Tình hình tài sản cố định

❖ **Tình hình tài sản cố định**

Bảng 7: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2019

Đơn vị tính: đồng

	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá
	Tài sản cố định hữu hình	6.474.966.612	264.847.330	4,09%
	Máy móc và thiết bị	4.800.194.528	264.847.330	5,52%
	Phương tiện vận tải	1.557.872.728	0	0%
	Khác	116.899.356	0	0%
	Tài sản cố định vô hình	278.663.000	0	0%
	Phần mềm máy tính	278.663.000	0	0%
	Tổng cộng	6.753.629.612	264.847.330	3,92%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty)

❖ **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Bảng 8: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.549.572.606	-	9.634.545.453
	Tổng cộng	1.549.572.606	-	9.634.545.453

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC tự lập Quý III/2020 của Công ty)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Ngày 16/12/2019, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 380/NQ-HĐQT về việc đầu tư mua sàn văn phòng tại địa chỉ Tầng 14 Tòa nhà C1 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội. Năm 2020, Giám đốc Công ty đã triển khai các thủ tục mua sàn văn phòng, tuy nhiên, đến thời điểm 30/9/2020 do việc sửa chữa, lắp đặt thiết bị cho văn phòng chưa hoàn tất nên các chi phí mua sàn văn phòng được hạch toán tại khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty và chưa được hạch toán là tài sản cố định tại Báo cáo tài chính 30/9/2020 của Công ty.

9.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn quan tâm đến việc thanh toán các khoản nợ theo đúng các hợp đồng đã ký kết. Đến thời điểm hiện tại Công ty không có khoản nợ nào quá hạn

9.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 9: Số dư các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Thuế thu nhập doanh nghiệp	409.727.799	704.977.372	197.715.793
Thuế thu nhập cá nhân	26.139.357	30.309.189	13.209.014
Tổng cộng	435.867.156	735.286.561	210.924.807

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC tự lập Quý III/2020 của Công ty)

9.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 10: Số dư các Quỹ của Công ty qua các năm

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	48.415.677	45.577.445	101.578.183
Quỹ đầu tư phát triển	768.706.048	768.706.048	768.706.048
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	448.600.139	448.600.139	448.600.139
Tổng cộng	1.265.721.864	1.262.883.632	1.318.884.370

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC tự lập Quý III/2020 của Công ty)

9.5 Tình hình công nợ của Công ty

❖ Các khoản phải thu

Bảng 11: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I.	Các khoản phải thu ngắn hạn	28.925.973.674	36.899.253.892	23.621.358.891
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	27.291.939.096	34.653.824.995	16.002.900.253
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.422.945.260	980.349.581	6.575.312.081
3.	Phải thu ngắn hạn khác (ii)	3.115.600.949	3.920.236.049	3.698.303.290
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.904.511.631)	(2.655.156.733)	(2.655.156.733)
II.	Phải thu dài hạn	19.450.300.480	9.003.627.160	9.003.627.160
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	18.684.060.120	8.927.453.160	8.927.453.160
2.	Phải thu dài hạn khác	766.240.360	31.174.000	31.174.000
	Tổng cộng	48.376.274.154	45.902.881.052	32.624.986.051

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC tự lập Quý III/2020 của Công ty)

(ii) Trong khoản mục phải thu ngắn hạn khác tại ngày 31/12/2019, số dư phải thu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thể hiện số tiền còn lại phải thu liên quan đến Dự án Pin mặt trời theo Quyết định số 1459/QĐ-DKVN ngày 13/03/2015 là 1.646.068.395 VND, đã quá hạn thanh toán. Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá thận trọng và khẳng định vẫn có thể thu hồi được khoản phải thu đã quá hạn nói trên và quyết định không trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Trong năm 2019, Công ty không có phát sinh các khoản nợ khó đòi, nợ quá hạn, nợ xấu. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã gần như giải quyết xong nợ tạm ứng phục vụ sản xuất kinh doanh từ thời kỳ trước để lại. Các khoản nợ xấu khác, Công ty không đảm bảo khả năng thu hồi nợ và đã thực hiện trích lập dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi hơn 2,6 tỷ đồng, cụ thể như sau:

**Bảng 12: Các khoản nợ xấu của Công ty tại thời điểm 31/12/2019
và 30/09/2020 của Công ty**

TT	Các chỉ tiêu	Giá gốc (VNĐ)	Giá trị có thể thu hồi	Ghi chú
I – Tại thời điểm 31/12/2019				
1	Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	1.864.410.133	-	Theo Hợp đồng “Nhà máy sản xuất Ethanol nhiên liệu sinh học phía Bắc”
2	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex-PVC	790.746.600	-	Theo Hợp đồng cung cấp hệ thống điện nhẹ cho Khách sạn Lam Kinh
Tổng cộng		2.655.156.733		
II – Tại thời điểm 30/09/2020				
1	Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	1.864.410.133	-	Theo Hợp đồng “Nhà máy sản xuất Ethanol nhiên liệu sinh học phía Bắc”
2	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex-PVC	790.746.600	-	Theo Hợp đồng cung cấp hệ thống điện nhẹ cho Khách sạn Lam Kinh
Tổng cộng		2.655.156.733	-	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC tự lập Quý III/2020 của Công ty)

❖ **Các khoản phải trả**

Bảng 13: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I.	Nợ ngắn hạn	29.302.449.464	28.118.009.500	18.542.473.560
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	23.141.263.472	23.340.035.060	8.532.971.894
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.394.152.360	827.000.000	3.144.750.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	435.867.156	735.286.561	210.924.807
4.	Phải trả người lao động	1.374.621.181	1.470.686.999	3.837.321.549
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	518.100.000	495.100.000	422.100.000

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	10.771.200	36.759.424	-
7.	Phải trả ngắn hạn khác	1.379.258.418	1.167.564.011	2.292.827.127
8.	Quỹ khen thưởng, phú lợi	48.415.677	45.577.445	101.578.183
II.	Nợ dài hạn	18.310.378.918	8.793.004.098	8.793.004.098
1.	Phải trả người bán dài hạn	18.310.378.918	8.793.004.098	8.793.004.098
Tổng cộng		47.612.828.382	36.911.013.598	27.335.477.658

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC tự lập Quý III/2020 của Công ty)

10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2018 - 2019

	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,41	2,61
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,34	2,61
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn	%	51,64	44,57
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	106,80	80,39
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	69,87	58,46
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,22	0,92
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,93	2,82
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,95	5,01
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân	%	1,14	2,59
	Hệ số lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,73	5,58
	Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	2,07	5,35
	Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	2%	4%

(Nguồn: Số liệu tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2018, 2019)

- **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:** Với tỷ trọng hàng tồn kho không đáng kể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty trong năm 2019 đều là 2,61. Khả năng thanh toán của Công ty tốt cho thấy Công ty luôn sẵn sàng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn đến hạn trả từ nguồn tài sản ngắn hạn trong bất kỳ trường hợp nào. Bên cạnh đó, khả năng thanh toán của Công ty đang có xu hướng tăng qua các năm.

- **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:** Các hệ số nợ của Công ty thấp cho thấy chỉ tiêu an toàn tài chính của Công ty rất tốt, tỷ lệ nợ có xu hướng giảm. Tài sản của Công ty được tài trợ chủ yếu từ nguồn vốn tự có của Công ty. Công ty luôn đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ nguồn vốn tự có.

- **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:** Nhìn chung tình hình hoạt động của Công ty tương đối ổn định nhưng các chỉ tiêu về năng lực hoạt động đang có xu hướng giảm, nguyên nhân chủ yếu là do thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt, Doanh thu thuần và Giá vốn hàng bán trong năm 2019 của Công ty đều có sự sụt giảm so với năm 2018.

- **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:** Khoản lợi nhuận công ty được tạo ra chủ yếu từ khoản doanh thu tài chính mà không phải từ hoạt động kinh doanh chính của công ty. Do đó, chỉ tiêu về khả năng sinh lời ROA, ROE thấp, nhưng chỉ tiêu Tỷ lệ Lợi nhuận từ HĐKD/DT thuần lớn. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời có sự tăng trưởng qua các năm.

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

Bảng 15: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020	
			Kế hoạch	%tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ	Tr. đồng	42.353	42.353	0%
Tổng Doanh thu	Tr. đồng	83.110	90.000	8,29%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	3.409	4.800	40,80%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tr. đồng	2.265	3.700	63,36%
Tỷ lệ LNST/Tổng Doanh thu	%	2,73	4,11	50,55%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	5,35	8,7	62,62%
Thuế và các khoản NSNN	Tr.đồng	3.832	4.500	17,43%
Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm công cụ dụng cụ	Tr.đồng	178	13.843	7.677%
Tỷ lệ chia cổ tức	%/MG	4	6	50,00%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của PAIC)

➤ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:**

Năm 2020, Công ty tiếp tục duy trì, phát triển và tích cực mở rộng thị trường kinh doanh sách truyền thông và các hoạt động khác, cụ thể:

- Căn cứ vào nhu cầu thị trường công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4 (CMCN 4.0) để xây dựng và phát triển hệ thống CNTT hiện đại, tiến tiến. Được sự hỗ trợ của Tập đoàn SOVICO, PAIC đang hợp tác cùng với AWS để nắm bắt và dần triển khai công nghệ điện toán đám mây (Cloud Computing) cho các đơn vị trong và ngoài ngành, tạo ra một cơ hội kinh doanh mới trong những năm tới.

- Căn cứ vào kế hoạch đầu tư, mua sắm của các khách hàng truyền thông của PAIC như PVN, BSR, EVN,... và khả năng mở rộng các khách hàng mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa.

- Các hợp đồng đang thực hiện thường xuyên, các hợp đồng chuyển từ năm 2019 sang: 39 tỷ đồng.

- + Các hợp đồng thường xuyên: 31 tỷ.

- + Các hợp đồng chuyển từ 2019 sang 2020: 08 tỷ.

- Công ty đã ký được hợp đồng thường xuyên với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có thời hạn 03 năm (từ 07/2019-07/2022) với giá trị gần 100 tỷ đồng, tạo nên sự ổn định trong sản xuất kinh doanh và định hướng kế hoạch của Công ty trong thời gian tới.

- Các kết quả Sản xuất kinh doanh của PAIC từ trước đến nay, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Nguồn lực hiện tại của PAIC và các định hướng, giải pháp dự kiến.

- Đánh giá khả năng xử lý các dự án tồn đọng, các khoản nợ xấu.

➤ **Các giải pháp thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2020**

✚ **Công tác triển khai các hợp đồng/dự án**

- Tập trung nguồn lực, tổ chức thực hiện quyết liệt để hoàn thành các hợp đồng/dự án đang triển khai đúng tiến độ, chất lượng, nâng cao uy tín với khách hàng, đặc biệt nâng cao chất lượng dịch vụ của hợp đồng dịch vụ thường xuyên với Tập đoàn dầu khí Việt Nam;

- Quản trị chặt chẽ chi phí, giảm giá vốn hàng bán, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

✚ **Các công tác phát triển thị trường, marketing**

- Tập trung Marketing, xúc tiến thực hiện các hợp đồng thương mại: Cung cấp hàng hóa, thiết bị, Licesce phần mềm, dịch vụ kèm theo trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa. Bám sát kế hoạch triển khai các dự án của đối tác khách hàng lớn như PVN, BSR, EVN, đặc biệt là nhóm khách hàng thuộc Tập đoàn Sovico holdings.

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh các công việc Marketing đang triển khai trong năm 2019, mở rộng phạm vi ra các công việc, khách hàng đại bàn có tính khả thi cao như các công ty Điện lực, Nhà máy Lọc-Hóa dầu Nghi Sơn, PV Oil Thái Bình,....
- Xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng, đối tác, nhà cung cấp chung cho toàn Công ty, Quản lý thông tin các hợp đồng, dự án đã thực hiện một cách khoa học, đầy đủ, chính xác để phục vụ các dự án, hợp đồng tiếp theo.
- Phát huy mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín của PAIC đối với các đơn vị đối tác trong và ngoài ngành. Nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí và mở rộng tìm kiếm các hợp đồng mới.
- Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại mảng điện toán đám mây (Cloud computing) để dần triển khai một số đơn vị hợp tác, tạo tiền đề mở rộng thị trường trong tương lai.
- Gắn liền công tác marketing với công tác bảo hành, hỗ trợ KH sau triển khai.

✦ **Công tác quản trị, tổ chức, nhân lực**

- Tăng cường bổ sung nhân sự có chất lượng, đồng thời đào tạo nhân dự theo định hướng công việc của Công ty;
- Xây dựng cơ chế lương, thưởng theo hệ quả SXKD để khuyến khích người lao động và thu hút, giữ chân nguồn lao động có trình độ chuyên môn cao. Kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng dịch vụ của PAIC.
- Áp dụng chế độ hoàn thiện các hệ thống quản lý chất lượng: duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và hệ thống an toàn bảo mật thông tin ISO 27001:2013 để chuẩn hóa môi trường và văn hóa làm việc chuyên nghiệp trong toàn Công ty.

✦ **Công tác tài chính**

- Thực hiện tốt quy chế quản lý công nợ, tập trung tìm các biện pháp xử lý công nợ xấu còn tồn đọng từ các năm trước, hạn chế tối đa việc phát sinh các khoản nợ xấu.
- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, linh động, đảm bảo hiệu quả kinh tế.

12. Kế hoạch đầu tư:

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, lâu dài và tiết giảm tối đa chi phí, trong năm 2020, Công ty có kế hoạch đầu tư mua sắm văn phòng làm việc. Mặt khác, để nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường, tăng doanh thu, trong năm 2020, Công ty có kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị như sau:

- Đầu tư cho mảng dịch vụ Cloud, bao gồm: Đào tạo, trang thiết bị (Kế hoạch cụ thể sẽ trình HĐQT phê duyệt sau);
- Mua sắm văn phòng làm việc và sắm trang thiết bị văn phòng: 13,343 tỷ đồng;
- Đầu tư sửa chữa văn phòng tại 18 Láng Hạ và mua trang thiết bị phục vụ cho SXKD: 0,5 tỷ đồng.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

TT	Chỉ tiêu đầu tư	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	13,843
1.1	Đầu tư mua sàn văn phòng và sắm trang thiết bị văn phòng	Tỷ đồng	13,343
1.2	Đầu tư sửa chữa văn phòng tại 18 Láng Hạ và mua trang thiết bị phục vụ cho SXKD	Tỷ đồng	0,500
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	13,843
2.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	13,843
2.2	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	-

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn: Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Tên cổ phần chào bán** : Cổ phần Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, viễn thông và Tự động hóa Dầu khí
- Loại cổ phần chào bán** : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng** : 576.120 cổ phần (chiếm tỷ lệ 13,60% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong VDL)
- Giá khởi điểm đấu giá** : 12.300 đồng/cổ phần (Bằng chữ: Mười hai nghìn ba trăm đồng trên một cổ phần).
- Cơ sở tính giá khởi điểm** : Căn cứ quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và kết quả xác định giá trị cổ phần của SCIC tại PAIC theo Chứng thư Thẩm định giá số 823/2020/CT-TĐG-VFS ngày 01/10/2020 do Công ty cổ phần Thẩm định giá và dịch vụ tài chính Hà Nội phát hành về việc thẩm định giá trị cổ phần của SCIC tại CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí
- Phương thức chuyển nhượng vốn** : Bán đấu giá công khai thông thường
- Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần** : Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn : Dự kiến Quý IV/2020

10. Thời gian đăng ký mua cổ phần : Được Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ sở hữu được phép nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu PAI là 51%.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tuân theo quy định hiện hành tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Căn cứ danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty đã đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội, ngành nghề kinh doanh “*Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển*” (Mã ngành: 7730) giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 51% theo danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài trên cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài tại đường link: <https://dautunuocongnoi.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/13>

- Do đó, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ là tối đa 51% vốn điều lệ. Tại thời điểm 11/08/2020, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí là 0,12%. Do vậy, trong đợt chào bán cổ phần, nhà đầu tư nước ngoài sẽ được mua tối đa 576.120 cổ phần.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn: Không có.

13. Các loại thuế có liên quan:

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: Thực hiện Theo Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 10%.

Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về tiền thuê đất và các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...).

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

❖ **Hồ sơ đấu giá**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Quyết định số 389/QĐ-ĐTKDV ngày 08/10/2020 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí;
- Bản Công bố thông tin theo quy định;
- Tài liệu chứng minh SCIC có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần;
- Các tài liệu khác có liên quan.

❖ **Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

- Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:
 - Trụ sở chính của SCIC, IRS và Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC).
 - Ba (03) số báo liên tiếp của: một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi SCIC và PAIC có trụ sở chính (Hà Nội);
 - Website của SCIC, IRS và PAIC.

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp không cần giữ cổ phần phù hợp với phương án cơ cấu lại doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc chào bán cổ phần Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí do Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước nắm giữ nằm trong kế hoạch tái cơ cấu danh mục đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

Việc chào bán phần vốn đầu tư của SCIC tại Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, Toà nhà Chamvit, 117 đường Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024).3824.0703

Fax: (024).6278.0136

Website: www.scic.vn

2. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 14 khu văn phòng (đơn nguyên giữa), tòa nhà C1 Thành Công, phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024). 37722.722

Fax: (024). 37725.942

Website: <http://www.paic.pvn.vn/>

3. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 4, 37 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.3936.8425

Website: <http://www.thamdinhgiahanoi.com.vn/>

4. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Địa chỉ: Tầng 12A Tòa nhà TCT 319, 63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, HN

Điện thoại: (024). 3577 0781

Fax: (024). 3577 0787

Website: www.vaco.com.vn

5. Tổ chức tư vấn chào bán và bán đấu giá cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3944 6666

Fax: (024) 3944 8071

Website: www.irs.com.vn

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Các thông tin tài chính của Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí trong Bản công bố thông tin này được trích từ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, năm 2019 và BCTC tự lập Quý I, II, III năm 2020 của Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí. Các thông tin liên quan đến Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí được cung cấp bởi những cá nhân có đầy đủ thẩm quyền của Công ty.

XI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, Báo cáo thường niên... mà Công ty đã công bố; cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu và thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Luật Cạnh tranh 2018 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2019 và Nghị định 35/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh có hiệu lực từ ngày 24/03/2020 và các văn bản có liên quan để hoàn tất các nghĩa vụ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia và nhân viên của Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí cho SCIC, chính Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí và các khách hàng khác của Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2020

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ SONG LAI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
CTCP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ
GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VIỆT ANH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
GIÁM ĐỐC KHỐI TƯ VẤN TCDN



HOÀNG VĂN BỘ